

Số: 21 /2021/NQ-HĐND

Long An, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Long An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 3691/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 841/BC-HĐND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Long An: kỳ thi tuyển sinh đầu cấp; kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; các kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Long An, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan

được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

3. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật. Đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng chế độ.

b) Việc lập dự toán, thanh, quyết toán kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi quy định tại Điều 1 Nghị quyết này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, chế độ kế toán.

4. Nội dung chi và mức chi

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo; chi đi công tác để thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi; chi tiền ở, đi lại trong nước của những người tham gia công tác tổ chức thi và chấm thi đối với các kỳ thi quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này và học sinh các đội tuyển dự thi cấp quốc gia: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND).

b) Chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ cho thành viên Hội đồng/Ban ra đề thi, Hội đồng/Ban in sao đề thi, những người làm phách tập trung trong những ngày làm việc tập trung cách ly đối với các kỳ thi quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này và học sinh các đội tuyển trong quá trình tập huấn để tham dự kỳ thi cấp quốc gia: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND.

c) Chi tiền công cho các chức danh thực hiện các khâu trong các kỳ thi quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này: nội dung chi và mức chi theo phụ lục đính kèm.

d) Các nội dung chi khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

đ) Mức chi tiền công cho công tác ra đề, sao in đề, coi thi, chấm thi, thanh tra và tổ chức các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, thị xã, thành phố: mức chi tối đa không quá 80% mức chi tổ chức kỳ thi cấp tỉnh.

e) Các nội dung chi và mức chi này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các nhiệm vụ quy định tại khoản 1

Điều 1 Nghị quyết này. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ hưởng một mức thù lao cao nhất.

g) Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa X, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chi bồi dưỡng công tác sao in đề, ra đề, tổ chức coi thi, chấm thi các kỳ thi học sinh giỏi, thi tuyển sinh và thi tốt nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VP. CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế- Bộ GD và ĐT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh; UBND TQ VN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT(NgC). (16)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Được



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục

**QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI CHO HOẠT ĐỘNG
TỔ CHỨC CÁC KỲ THI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/HĐND ngày tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	Mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các kỳ thi cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ra đề (thi chọn học sinh giỏi Quốc gia, tốt nghiệp trung học phổ thông...)		
1	Ban chỉ đạo cấp tỉnh		
	- Trưởng ban	Người/ngày	420
	- Phó trưởng ban	Người/ngày	380
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	340
2	Hội đồng thi		
	- Chủ tịch	Người/ngày	420
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	380
	- Ủy viên	Người/ngày	340
3	Hội đồng/Ban in sao đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	310
	- Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ vòng trong (làm việc cách ly)	Người/ngày	250
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	140
4	Ban thư ký Hội đồng thi tốt nghiệp trung học phổ thông		
	- Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Các Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
	- Ủy viên	Người/ngày	250
5	Ban vận chuyển và bàn giao đề thi		
	- Trưởng ban	Người/ngày	360

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	- Các Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
	- Ủy viên	Người/ngày	250
6	Hội đồng/Ban coi thi		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
	- Trưởng điểm thi	Người/ngày	300
	- Phó Trưởng điểm thi	Người/ngày	280
	- Ủy viên, thư ký (Hội đồng/ban coi thi, điểm thi), giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát	Người/ngày	250
	- Trật tự viên (công an, kiểm soát viên quân sự)	Người/ngày	140
	- Nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ	Người/ngày	140
7	Ban làm phách		
	- Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Các Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24h)	Người/ngày	250
	- Nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	140
8	Tổ chức chấm thi		
a	Tiền công chấm chi		
	- Chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học	Người/ngày	360
	- Chấm bài thi trắc nghiệm, chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý chấm bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	360
b	Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, thẩm định		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Phó Chủ tịch thường trực/Phó Trưởng ban trực	Người/ngày	330
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	250
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế	Người/ngày	140
	- Chi cho các cán bộ chấm phúc khảo bài thi tốt nghiệp	Người/ngày	190
	- Chi cho các cán bộ chấm thẩm định bài thi tốt nghiệp	Người/ngày	190
9	Các nhiệm vụ khác có liên quan		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (chỉ áp dụng đối với cán bộ làm công tác thanh tra kiêm nhiệm)		
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	360
	- Thành viên	Người/ngày	250
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	300
II	Mức chi bồi dưỡng công tác ra đề, sao in đề, coi thi, chấm thi, thanh tra và tổ chức các kỳ thi học sinh giỏi, tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông và các kỳ thi, hội thi, cuộc thi khác do Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề		
1	Ra đề thi		
a	Tiền công ra đề thi		
	- Hội đồng/Ban xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	+ Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	290
	+ Phó Chủ tịch/ Phó Trưởng ban	Người/ngày	250
	+ Ủy viên, thư ký	Người/ngày	200
	+ Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	110
	- Tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận		
	+ Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học cơ sở	Đề	500
	+ Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học phổ thông	Đề	600
	+ Thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Đề	360
	- Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị:		
	+ Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học cơ sở	Người/ngày	420
	+ Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học phổ thông	Người/ngày	480
	+ Thi tuyển sinh lớp 10	Người/ngày	420
b	Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm		
	- Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi		
	+ Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	290
	+ Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	250
	+ Các thành viên	Người/ngày	200
	+ Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	110
	- Tiền công soạn thảo, chuẩn hóa câu hỏi		
	+ Soạn thảo câu hỏi thô	Câu	42

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	+ Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	36
	+ Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	30
	+ Chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Câu	21
	+ Rà soát lựa chọn và nhập câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Câu	6
	- Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	+ Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	290
	+ Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	250
	+ Các thành viên	Người/ngày	200
c	Hội đồng/Ban ra đề, sao in đề thi		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	290
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	250
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong	Người/ngày	200
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	110
2	Hội đồng/Ban coi thi		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	220
	- Phó Chủ tịch hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	210
	- Trưởng điểm thi	Người/ngày	210
	- Phó Trưởng điểm thi	Người/ngày	190
	- Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát	Người/ngày	175
	- Nhân viên phục vụ, y tế, công an, bảo vệ	Người/ngày	85
3	Tổ chức chấm thi		
a	Tiền công chấm bài tự luận		
	- Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học cơ sở	Người/ngày	480
	- Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học phổ thông	Người/ngày	600
	- Thi tuyển sinh lớp 10	Người/ngày	290
b	Chấm bài thi trắc nghiệm		
	- Chi cho cán bộ thuộc Tổ/Ban xử lý bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	290
c	Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, thẩm định		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	250
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	210
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	175

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Người/ngày	95
	- Chi cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi tuyển sinh lớp 10	Người/ngày	130
	- Chi cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi học sinh giỏi	Người/ngày	210
4	Các nhiệm vụ khác có liên quan: Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau kỳ thi (chỉ áp dụng đối với cán bộ làm công tác thanh tra kiêm nhiệm)		
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	250
	- Thành viên	Người/ngày	175
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	210
5	Tiền công tập huấn đội tuyển học sinh dự thi cấp quốc gia và khu vực		
	- Tiền công biên soạn và giảng dạy		
	+ Dạy lý thuyết	Người/ngày	525
	+ Dạy thực hành	Người/ngày	735
	+ Trợ lý thí nghiệm, thực hành (nếu có)	Người/ngày	240
	- Cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/ngày	80



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Được